

Số: 752/CKDK-TCKT
V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý II năm 2018

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2018

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

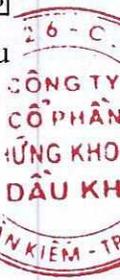
Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý II năm 2018 (kỳ công bố) so với Quý II năm 2017 như sau:

MÃ	CHỈ TIÊU	QUÝ II NĂM 2018	QUÝ II NĂM 2017	THAY ĐỔI % GIỮA QUÝ II/2018 và QUÝ II/2017
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	25,855,253,364	24,451,607,475	6%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1,275,495,065	1,891,863,608	-33%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	0%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	10,155,629,407	7,879,436,849	29%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	1,045,176,820	-100%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	-	-	0%
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	5,609,819,895	7,227,217,930	-22%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-	0%
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	-	0%
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2,098,423,892	2,109,821,646	-1%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	6,268,159,091	3,841,210,227	63%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	447,726,014	456,880,395	-2%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	849,900,693	(142,560,238)	696%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	1,167,767	24,135,930	-95%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	848,732,926	(166,696,168)	609%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	-	-	0%
2.4	Doanh thu khác về đầu tư	-	-	0%
3	TỔNG DOANH THU	26,705,154,057	24,309,047,237	10%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	17,373,527,981	6,817,076,860	155%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	991,867	1,232,704	-20%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG	-	-	0%
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	6,660,749,582	5,544,996,291	20%
8	TỔNG CHI PHÍ	24,035,269,430	12,363,305,855	94%
9	Kết quả hoạt động khác	-	85,982,783	0%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2,669,884,627	12,031,724,165	-78%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	2,669,884,627	12,031,724,165	-78%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	0%

Lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2018 giảm 78% so với cùng kỳ năm 2017 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý II năm 2018, thị trường chứng khoán có nhiều khởi sắc, nên hoạt động môi giới của công ty có được những kết quả khả quan. Cụ thể là: Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 29%; Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính tăng 63%; Doanh thu, dự thu cổ tức lãi tiền gửi không cố định tăng 609%. Tuy nhiên, vẫn có một số nghiệp vụ có mức doanh thu sụt giảm do đặc thù kinh doanh như: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ giảm 33%; Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) giảm 100%; Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán giảm 22%; Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán giảm 1%; Thu nhập hoạt động khác giảm 2%. Vì những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Quý II năm 2018, do công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh do đó tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 94%.



Do doanh thu tăng 10% và chi phí tăng 94% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2018 của công ty giảm 78% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý II năm 2018 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Hưng

